

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12-11-2020
V/v ly hôn và xác nhận cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Ông Nguyễn Thành Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 về việc “ly hôn và xác nhận cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Khánh A, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Số 33/383 PTĐ, phường ĐH 1, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu), sinh năm 1970, nơi cư trú: 51 PL Street, MT MA 01844.USD (Hoa Kỳ); vắng mặt;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Quang C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Đường KH, BK 2, phường ĐH 2, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Khánh A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu) có đăng ký kết hôn vào ngày 24/3/2017 tại Ủy ban nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Sau đó, ngày

01/4/2017 anh Nghĩa trở về Hoa Kỳ để làm thủ tục bảo lãnh cho chị sang Hoa Kỳ đoàn tụ. Chị Huyền đã đến Đại sứ quán Hoa Kỳ ở thành phố Hồ Chí Minh để xin visa nhưng phỏng vấn hai lần đều thất bại. Từ năm 2017 đến nay, anh Nghĩa không quay trở về Việt Nam, ít liên lạc với chị Huyền. Do xa cách quá lâu nên anh chị không còn quan tâm, yêu thương nhau. Hiện tại chị xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu), mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Huyền đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu).

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu) không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về yêu cầu xác nhận cha cho con: Trong thời kỳ hôn nhân với anh Nguyễn Hiếu B, do xa cách mỗi người một nơi, không quan tâm liên lạc với nhau, nên chị Huyền đã có quan hệ tình cảm với anh Phạm Quang C, sinh năm 1991, địa chỉ: Đường KH, BK 2, phường DH 2, quận HA, thành phố Hải Phòng. Sau đó chị Huyền đã sinh 02 cháu tên dự định đặt là: Phạm MA, sinh ngày 01/8/2018 và cháu Phạm AM sinh ngày 15/01/2020, đều là con đẻ của anh Báu. Nay chị yêu cầu Tòa án xác định anh Phạm Quang C là cha đẻ của 02 con là cháu Phạm MA và cháu Phạm AM.

Về tài sản chung: Chị và anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu) không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), bị đơn anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu) trình bày như sau:

Anh và chị Phạm Khánh A có đăng ký kết hôn vào ngày 24/3/2017 tại Ủy ban nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Sau đó, ngày 01/4/2017 anh Nghĩa trở về Hoa Kỳ để làm thủ tục bảo lãnh cho chị sang Hoa Kỳ đoàn tụ nhưng không thành công. Từ năm 2017 đến nay, anh Nghĩa không quay trở về Việt Nam và không còn liên lạc với chị Huyền. Do xa cách quá lâu nên anh chị không còn quan tâm, yêu thương nhau. Nay chị Huyền đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu), anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Phạm Khánh A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về yêu cầu xác nhận cha cho con: Trong thời kỳ hôn nhân với anh Nguyễn Hiếu B, anh được biết chị Huyền đã có quan hệ tình cảm với anh Phạm Quang C, sinh năm 1991, địa chỉ: Đường KH, BK 2, phường DH 2, quận HA, thành phố Hải Phòng. Sau đó chị Huyền đã sinh 02 cháu tên dự định đặt là: Phạm MA, sinh ngày 01/8/2018 và cháu Phạm AM sinh ngày 15/01/2020, đều là con đẻ của anh Báu. Nay chị yêu cầu Tòa án xác định anh Phạm Quang C là cha đẻ của 02 con là cháu

Phạm MA và cháu Phạm AM, anh hoàn toàn đồng ý vì hai cháu đều không phải là con chung của anh với chị Huyền.

Về tài sản chung: Anh và chị Phạm Khánh A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quang C trình bày như sau:

Năm 2017, anh và chị Phạm Khánh A quen biết nhau trong thời gian anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu) sinh sống tại Hoa Kỳ. Anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu) không liên lạc và quan tâm gì đến chị Huyền nên anh Báu cảm thấy thông cảm với hoàn cảnh của chị nên hai người đã nảy sinh tình cảm với nhau. Sau đó, chị Huyền đã mang thai với anh Báu và sinh được hai cháu là Phạm MA sinh ngày 01/8/2018 và cháu Phạm AM sinh ngày 15/01/2020. Anh Báu xác định hai cháu không phải là con chung của chị Huyền và anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu) mà là con chung giữa anh Báu và chị Huyền. Do vậy, chị Huyền đề nghị Tòa án xác nhận anh Phạm Quang C là cha đẻ của cháu Phạm MA và cháu Phạm AM, anh đồng ý.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Phạm Khánh A và anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu) đăng ký kết hôn vào ngày 24/3/2017 tại Ủy ban nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Khánh A được ly hôn anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu). Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về yêu cầu xác nhận cha cho con: Căn cứ vào các bản tự khai, Kết luận giám định gen, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Huyền, xác nhận anh Phạm Quang C là bố đẻ của cháu Phạm MA và cháu Phạm AM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn và xác nhận cha cho con. Bị đơn anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu) hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ, nguyên đơn chị Phạm Khánh A sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là chị Phạm Khánh A, bị đơn là anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu) và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Quang C vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Khánh A, anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu), anh Phạm Quang C theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Khánh A và anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/3/2017 tại Ủy ban nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Theo lời khai của chị Huyền: Sau khi kết hôn, anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu) trở về Hoa Kỳ để làm thủ tục bảo lãnh cho chị sang Hoa Kỳ đoàn tụ. Chị Huyền đã đến Đại sứ quán Hoa Kỳ ở thành phố Hồ Chí Minh để xin visa nhưng phỏng vấn hai lần đều thất bại. Từ năm 2017 đến nay, anh Nghĩa không quay trở về Việt Nam, ít liên lạc với chị Huyền. Do xa cách quá lâu nên anh chị không còn quan tâm, yêu thương nhau. Mặt khác, anh Nghĩa cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn do xa cách quá lâu nên chị Huyền đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh, anh đồng ý. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị Huyền và anh Nghĩa là tự nguyện, hai anh chị đều xác định mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, căn cứ vào Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Khánh A và anh Nguyễn Hiếu B.

[4] Về con chung: Chị Phạm Khánh A và anh Nguyễn Hiếu B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Khánh A và anh Nguyễn Hiếu B không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về việc xác nhận cha cho con: Theo yêu cầu của chị Phạm Khánh A, Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với việc giám định Gen của anh Phạm Quang C và cháu Phạm MA và cháu Phạm AM (đều là tên dự đặt). Tại Kết quả xét nghiệm ADN ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Viện sinh học phân tử LOCI đã kết luận anh Phạm Quang C là bố đẻ của cháu Phạm MA và cháu Phạm AM. Xét thấy cháu Phạm MA và cháu Phạm AM được chị Phạm Khánh A sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu). Tuy nhiên, chị Phạm Khánh A và anh Phạm Quang C đều xác nhận cháu Phạm MA và cháu Phạm AM là con đẻ của hai anh chị, phù hợp với lời khai và kết quả giám định ADN của Viện sinh học phân tử LOCI.

Do vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Huyền, xác nhận anh Phạm Quang C là bố đẻ của cháu Phạm MA và cháu Phạm AM.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Khánh A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật . Yêu cầu xác nhận cha cho con của chị Huyền thuộc trường hợp được miễn án phí theo điểm b, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên chị không phải chịu án phí về việc xác nhận cha cho con.

[8] Về quyền kháng cáo chị Phạm Khánh A, anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu) và anh Phạm Quang C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Khánh A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Khánh A được ly hôn anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu).

2. Về con chung: Chị Phạm Khánh A và anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu) không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Khánh A và anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về yêu cầu xác nhận cha cho con: Xác nhận anh Phạm Quang C, sinh năm 1991 là cha đẻ của cháu Phạm MA được chị Phạm Khánh A sinh ngày 01/8/2018 theo giấy chứng sinh số 08125 do Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng cấp ngày 01/8/2018 và cháu Phạm AM được chị Phạm Khánh A sinh ngày sinh ngày 15/01/2020 theo giấy chứng sinh số 00623 do Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng cấp ngày 15/01/2020.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Phạm Khánh A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0008693 ngày 18 tháng 8 năm 2020. Chị Phạm Khánh A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Phạm Khánh A không phải nộp tiền án phí sơ thẩm về việc xác nhận cha cho con.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Khánh A và anh Phạm Quang C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Nguyễn Hiếu B (Nguyễn Nghĩa Hiếu) (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hải An, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp